

Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS

Hải Phòng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị Ngọc B với ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Phương A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 17 tháng 9 năm 2025 của bà Trần Thị Ngọc B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà Trần Thị Ngọc B; nơi cư trú: Số A Đà Nẵng, phường N, thành phố Hải Phòng.

+ Người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A; đều có nơi ĐKTT: Số G C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường G, thành phố Hải Phòng); nơi sinh sống hiện nay: Số B E Đ, phường N, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền nợ gốc là: 780.000.000 (Bảy trăm tám mươi triệu) đồng và số tiền nợ lãi là: 87.000.000 (T1 mười bảy triệu) đồng, tổng cộng là 867.000.000 (T1 trăm sáu mươi bảy triệu) đồng.

Phương án trả nợ như sau:

+ Lần 1: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền nợ gốc là: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 01/01/2026.

+ Lần 2: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền nợ gốc là: 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 31/12/2026.

+ Lần 3: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền nợ gốc là: 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 31/12/2027.

+ Lần 4: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền nợ lãi là: 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 31/12/2030.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A thực hiện đúng theo phương án trả nợ nêu trên thì bà Trần Thị Ngọc B chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả số nợ gốc và lãi như trên và không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Phương A phải số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì bà Trần Thị Ngọc B có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đề nghị thi hành quyết định của Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A phải trả bà Trần Thị Bích N toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn phải thi hành và kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương A còn phải chịu số tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (1,2%/1 tháng) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

